|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT**  **TRẦN PHÚ – HOÀN KIẾM**  **ĐỀ THI THỬ**  *(Đề thi có 02 trang)* | **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề* | |
| **Họ, tên thí sinh**:..........................................................................  **Số báo danh**:............................................................................... | |

**I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm).**

**Đọc văn bản:**

“Những lời biện minh là đinh ốc để xây nên ngôi nhà của sự thất bại. Một lời biện minh còn tệ hơn cả lời nói dối, bởi sự ngụy biện thực chất là lời nói dối cẩn trọng. Sự biện minh có mục đích bảo vệ cái tôi khi ai đó làm việc gì sai lầm. George Washington Carver đã nói: “99% các thất bại đều đến từ những kẻ chỉ suốt ngày nói lời xin lỗi.”

Khi bạn giỏi ngụy biện, thật khó để bạn giỏi bất cứ một điều gì khác. Đừng biện minh cho những gì mình làm chưa tốt nữa mà hãy cố gắng làm tốt hơn. Sự ngụy biện luôn thay thế cho tiến bộ. Bạn có thể thất bại nhiều lần, nhưng bạn sẽ không là một người thất bại cho đến khi bạn đổ lỗi cho người nào đó hoặc một cái gì đó khác.

Có thể có nhiều lý do khiến bạn thất bại, nhưng đừng bao giờ biện minh. Đừng để một thử thách biến thành một nơi để bạn cho rằng đó là nguyên nhân khiến mình thất bại. Bạn có thể chọn lựa mà: Hoặc là để nghịch cảnh thành nơi cho bạn đổ lỗi hoặc bạn có thể coi đó như cơ hội của mình. Không có sự ngụy biện nào là phù hợp với nguyện vọng của Chúa.

Những người không trung thành với mục tiêu luôn có hàng tá lời biện minh vì sao mình làm chưa tốt. “Tôi chưa bao giờ thấy một người giỏi ngụy biện mà làm được việc gì ra hồn” (Ben Franklin). Sự từ bỏ và thất bại luôn bắt đầu với lời biện hộ, giải thích, nuối tiếc và cảm giác thương hại chính bản thân mình. Người thực sự muốn làm điều gì đó luôn tìm thấy một con đường nơi người khác chỉ coi là lý do vì sao mình không làm được.

Ở một buổi hội thảo gần đây, một diễn giả bắt đầu bài thuyết trình của mình bằng một câu hỏi như sau: “Đâu là lời nói dối mà bạn tự lừa mình thường xuyên nhất?”

Cả khán phòng đột nhiên im lặng như tờ vì câu hỏi không dễ trả lời này. Ông cũng có thể diễn đạt rằng: “Đâu là lời ngụy biện mà bạn thường xuyên nói với chính mình?”

Trong đời, bạn có thể có kết quả hoặc lời giải thích. Nếu bạn không thể đạt được kết quả mà mình muốn, những lý do bạn đưa ra chính là lời ngụy biện để bạn tự an ủi mình. Những lời biện hộ đánh lừa bản thân bạn rằng mình chẳng thể làm gì được để thay đổi tình trạng sẵn có này.

Chẳng phải chúng ta đều là những kẻ lừa dối theo cách này sao? Chúng ta thích việc biện hộ mỗi khi mình mắc lỗi. Kết quả là, những lời giải thích tạo nên trải nghiệm của chúng ta, và trải nghiệm đó định nghĩa ta là ai. Những gì chúng ta đã trải qua tạo nên con người của chúng ta hiện giờ. Đó là cách mà mọi chuyện diễn ra….”

(Trích “*Sinh ra là một bản thể đừng chết như một bản sao*”, John Mason,

NXB Lao động năm 2019, trang 195,196,197)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Trong đoạn trích, những từ nào đồng nghĩa với từ “ngụy biện”?

**Câu 2.** Theo tác giả, khi nào chúng ta sẽ trở thành người thất bại?

**Câu 3.** Dựa vào văn bản trên, anh/chị hiểu thế nào là: *“Hoặc là để nghịch cảnh thành nơi cho bạn đổ lỗi hoặc bạn có thể coi đó như cơ hội của mình” ?*

**Câu 4.** Lời khuyên  ***“****Đừng biện minh cho những gì mình làm chưa tốt nữa mà hãy cố gắng làm tốt hơn”* có ý nghĩa gì với anh/ chị?

**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (k*hoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của mình về sự ngụy biện.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Trong đoạn trích “Đất Nước” (trích trường ca “Mặt đường khát vọng”), Nguyễn Khoa Điềm viết:

*“Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng   
 Họ chuyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi   
Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói   
Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân   
Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái   
Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm   
Có nội thù thì vùng lên đánh bại   
Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân*

*Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại   
Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"   
Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội   
Biết trồng tre đợi ngày thành gậy   
Đi trả thù mà không sợ dài lâu”*

**(Theo Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr 121, 222)**

Cảm nhận của anh/chị về tư tưởng “ Đất Nước của Nhân dân” trong đoạn thơ trên.

\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.***

**SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2020**

**TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC Bài thi: NGỮ VĂN**

**ĐỀ THI THỬ (ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM)**

**(Đáp án - Thang điểm gồm 04 trang)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 3.0 |
| 1 | Những từ đồng nghĩa với từ “ngụy biện”: “biện minh”, “biện hộ”. | 0,5 |
| 2 | Theo tác giả đoạn trích, chúng ta sẽ là người thất bại khi bắt đầu đổ lỗi cho người nào đó hoặc một cái gì đó khác. | 0,5 |
| 3 | *“Hoặc là để nghịch cảnh thành nơi cho bạn đổ lỗi hoặc bạn có thể coi đó như cơ hội của mình”*:  - Nghịch cảnh là hoàn cảnh trớ trêu, éo le, gây trở ngại cho cuộc sống con người.  - Câu nói đề cập hai sự lựa chọn khác nhau của con người trước nghịch cảnh :  + Hoặc là để nghịch cảnh trở thành nơi đổ đổ lỗi, bao biện cho những thất bại của bản thân. Điều này thường thấy ở những người thiếu ý chí, nghị lực, không dám đối diện thất bại, quen đổ lỗi cho hoàn cảnh khách quan mà không tính đến nguyên nhân chủ quan.  + Hoặc là biến “nghịch cảnh” thành “cơ hội” tức là coi trở ngại, thử thách như cơ hội rèn luyện ý chí, nghị lực, tích lũy kinh nghiệm và bài học sống.  - Nghịch cảnh có thể là “lực cản” nhưng cũng có thể là “lực đẩy” mỗi người. Là “lực cản” khi ta đổ lỗi, là lực đẩy khi ta biến nó thành cơ hội. | 1.0 |
| 4 | Lời khuyên  **“***Đừng biện minh cho những gì mình làm chưa tốt nữa mà hãy cố gắng làm tốt hơn”*  HS có thể trình bày theo hình thức đoạn văn ngắn, hoặc gạch ý (đều được), miễn là đảm bảo các yêu cầu sau:  Lời khuyên nhắn nhủ chúng ta:   * Không nên cứ mãi biện hộ về những việc làm chưa tốt hay nói cách khác, đừng cứ duy trì thói quen ngụy biện trước mỗi sai lầm, thất bại. * Cần nỗ lực, dành tâm sức để làm tốt hơn các công việc của mình. Những việc làm chưa tốt nên được bù đắp lại bằng những việc khác tốt hơn. | 1.0 |
| II | 1 | Trình bày suy nghĩ của mình về ***Sự ngụy biện*** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo thể thức của đoạn văn, sử dụng phương thức biểu đạt chính*: nghị luận. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: ***Sự ngụy biện*** | 0,25 |
| c.  *Nội dung nghị luận:*  ***\* Giải thích:* *Sự ngụy biện là gì?***  Ngụy biện là sự cố ý vi phạm các quy tắc logic trong suy luận nhằm mục đích đánh lạc hướng người nghe, người đọc, làm cho người khác nhầm tưởng cái sai là đúng và cái đúng là sai.  ***\* Những biểu hiện chủ yếu của sự ngụy biện:***  - Đưa ra những lời bào chữa cho những hành động sai trái của cá nhân  - Đưa ra những biện hộ cho những kết quả không tốt hoặc thất bại  - Đổ lỗi cho hoàn cảnh hoặc người khác, việc khác, không dám nhìn thẳng vào lỗi lầm  - Lập luận theo kiểu đổi trắng thay đen, đánh tráo khái niệm.  \* ***Những nguyên nhân dẫn đến sự ngụy biện:***  - Do thói quen sống và suy nghĩ thiếu tích cực  - Do không đủ tự tin, can đảm để sống thật với bản thân.  - Do tâm lí sợ sai, sợ mắc lỗi, sợ trách nhiệm  - Do đề cao cái “tôi”, muốn khẳng định mình là “kẻ mạnh”, không muốn lộ ra “điểm yếu”.  ***\* Những hậu quả do ngụy biện gây ra:***  - Sự thật không được làm sáng rõ dưới ánh sáng của chân lí khách quan.  - Hình thành thói quen “sống giả”.  - Kìm hãm sự phát triển của cá nhân và sự tiến bộ của xã hội.  ***\* Biện pháp:***  ***-*** Cá nhân nên thẳng thắn nhìn vào hạn chế và rút ra bài học, xây dựng cho mình bản lĩnh và sự tự trọng, hướng đến những điều tốt đẹp.  - Cần tạo ra môi trường sống và làm việc dân chủ, công bằng.  ***\* Bài học nhận thức và hành động:***  - Nếu không được nhận thức một cách đầy đủ, ngụy biện sẽ gây ra hậu quả to lớn.  - Cần tạo dựng lối sống trung thực, thẳng thắn, cầu thị, tự trọng. | 1,0 |
| *d. Sáng tạo*: có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận, diễn đạt bằng ngôn ngữ của mình. | 0,25 |
| *e. Chính tả, ngữ pháp*: đảm bảo các quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu,... | 0,25 |
|  | 2 | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận** Mở bài giới thiệu vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| **b Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Cảm nhận về tư tưởng ***Đất Nước của Nhân dân*** được thể hiện trong đoạn thơ. | 0,5 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận** Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| **\* Giới thiệu chung**: Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
| * **Giải thích: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân.**   Đây là tư tưởng xuyên suốt chương V của bản trường ca “*Mặt đường khát vọng*” nói chung và đoạn thơ nói riêng, khẳng định vai trò, vị trí của Nhân dân đối với việc xây dựng, bảo vệ đất nước đồng thời nhấn mạnh đất nước của Nhân dân, thuộc về Nhân dân. | 0,5 |
| * **Cảm nhận về tư tưởng Đất Nước của Nhân dân trong đoạn thơ:**   Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:  \**Về nội dung:*  - Ngợi ca vai trò lịch sử của Nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước:  + Trong sự nghiệp dựng nước, Nhân dân kiến tạo, gìn giữ nền văn minh của dân tộc: “truyền hạt lúa”, “chuyền lửa”, “truyền giọng điệu”, gánh theo “tên xã, tên làng”, đắp đập, be bờ…  + Trong sự nghiệp giữ nước, Nhân dân đã viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc: “có ngoại xâm thì chống ngoại xâm”, “có nội thù thì vùng lên đánh bại”.   * - Khẳng định tư tưởng Đất nước của Nhân dân gắn liền với những nét văn hóa tinh thần nổi bật của con người Việt Nam : say đắm trong tình yêu; quý trọng nghĩa tình hơn vật chất; kiên trì bền bỉ trong đấu tranh, lao động. | 1.75 |
| *Về nghệ thuật:*  - Thể thơ tự do đã được sử dụng hiệu quả.  - Vận dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian.  - Sử dụng thành công biện pháp tu từ: điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc.  - Giọng điệu thơ có sự kết hợp hài hòa giữa chính luận và trữ tình, suy tưởng và cảm xúc. | 0.5 |
| Đánh giá: Đoạn thơ có vị trí quan trọng trong tổng thể trích đoạn Đất Nước, thể hiện khái quát tư tưởng Đất nước của Nhân dân; đồng thời tiêu biểu cho nghệ thuật thơ trữ tình - chính luận đậm đà phong vị văn hóa, văn học dân gian của Nguyễn Khoa Điềm. | 0,25 |
|  |  | **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chı́nh tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.** | 0,25 |
|  |  | **e.** **Sáng tạo**  **Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.** | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM: 10.0** | | | |